

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH (9 mục tiêu, 13 nhiệm vụ, 15 hoạt động)							
1	Mục tiêu 1: Công tác tuyên truyền được thực hiện kịp thời, thường xuyên, hiệu quả	Nhiệm vụ 1: Tuyên truyền cải cách hành chính trên Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin cải cách hành chính,...	Hoạt động 1: Xây dựng, đăng tin, phát sóng các chuyên mục, tin, bài.. tuyên truyền về cải cách hành chính, tăng cường các tin video về kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh	Tin, bài, video, ảnh...	Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Trong năm
		Nhiệm vụ 2: Tổ chức cuộc thi trực tuyến Tìm hiểu cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2026	Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch và tổ chức cuộc thi trực tuyến	Kế hoạch tổ chức cuộc thi; các tài liệu phục vụ cuộc thi; Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Đơn vị cung cấp dịch vụ; Các sở, ban, ngành tỉnh, các địa phương,..	Quý II, III
2	Mục tiêu 2: Nâng cao kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX) tỉnh Lai Châu	Nhiệm vụ 3: Tự chấm điểm Chỉ số PAR INDEX tỉnh Lai Châu năm 2025 theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Hoạt động 3: Tự chấm điểm, nhập dữ liệu và gửi Báo cáo kết quả tự chấm điểm Chỉ số PAR INDEX tỉnh Lai Châu năm 2025 bảo đảm thời gian theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Báo cáo kết quả tự chấm điểm Chỉ số PAR INDEX của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở: Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Quý I – Theo KH của Bộ Nội vụ

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Nhiệm vụ 4: Triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC năm 2026	Hoạt động 4: Ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC năm 2026; các văn bản chỉ đạo, đơn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, văn bản đơn đốc, hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước	Sở Nội vụ	Các thành viên Tổ Công tác CCHC tỉnh, Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II
3	Mục tiêu 3: 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, UBND các xã, phường được đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC năm 2025	Nhiệm vụ 5: Triển khai đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025	Hoạt động 5: Các đơn vị tự chấm điểm; Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định kết quả tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị	Các văn bản triển khai hướng dẫn, đơn đốc; Báo cáo kết quả thẩm định Chỉ số CCHC năm 2025 của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Hội đồng xác định chỉ số CCHC tỉnh	Quý I, II
		Nhiệm vụ 6: Điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC	Hoạt động 6: Tổ chức điều tra xã hội học	Phương án điều tra, Quyết định tổ chức điều tra, Báo cáo kết quả điều tra	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý I,II
4	Mục tiêu 4: Hội nghị phân tích, đánh giá các Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS,..tỉnh Lai Châu hằng năm; Công bố chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng năm 2025 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ 7: Tổ chức Hội nghị (hoặc Toạ đàm)	Hoạt động 7: Ban hành Kế hoạch, Báo cáo đánh giá, phân tích các chỉ số của tỉnh năm 2025	Kế hoạch; Báo cáo phân tích các chỉ số của tỉnh; Quyết định công bố Chỉ số CCHC; Chỉ số hài lòng của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II – sau khi Bội Nội vụ công bố kết quả Chỉ số CCHC năm 2025

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Mục tiêu 5: Ít nhất 20% tổng số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các xã, phường được kiểm tra cải cách hành chính, kết hợp kiểm tra tổ chức bộ máy, kiểm tra công vụ	Nhiệm vụ 8: Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026, kết hợp kiểm tra tổ chức bộ máy, kiểm tra công vụ	Hoạt động 8: Ban hành Kế hoạch kiểm tra, Thông báo kiểm tra, tổ chức kiểm tra	Kế hoạch kiểm tra, Thông báo kết luận kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ, các cơ quan trong Đoàn kiểm tra	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Kiểm tra xong trước tháng 11/2026
6	Mục tiêu 6: Nâng cao mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ hành chính; dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế năm 2026;	Nhiệm vụ 9: Khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế công	Hoạt động 9: Xây dựng kế hoạch, tổ chức khảo sát, tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả điều tra sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2026	Kế hoạch khảo sát/triển khai, Quyết định phê duyệt phương án, mẫu phiếu khảo sát, Quyết định công bố, báo cáo phân tích Chi số hài lòng	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Tháng 12/2026
			Hoạt động 10: Tổ chức điều tra, tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả điều tra đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ về dịch vụ giáo dục	Kế hoạch/Báo cáo/Quyết định công bố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Trong năm
			Hoạt động 11: Thực hiện điều tra, tổng hợp, công bố kết quả điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công	Kế hoạch/Báo cáo/Quyết định công bố	Sở Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập	Tháng 11
7	Mục tiêu 7: Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp	Nhiệm vụ 10: Tổ chức Hội nghị gặp	Hoạt động 12: Ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh	Kế hoạch tổ chức hội nghị; Thông	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan,	Trong năm

[illegible]

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Mục tiêu 1: Trên 95% các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương	Nhiệm vụ 1: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; đảm bảo kịp thời; đúng trình tự thủ tục ban hành; phù hợp với quy định của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương	Hoạt động 1: Ban hành các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương	Nghị quyết, Quyết định	Hội đồng nhân dân, UBND các cấp; Chủ tịch UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
2	Mục tiêu 2: 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp		Hoạt động 2: Định kỳ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.	Kế hoạch, Báo cáo về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Tư pháp	Trong năm
			Hoạt động 3: Rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, theo ngành/ lĩnh vực quản lý nhà nước	Kế hoạch, Báo cáo về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Tư pháp	Trong năm
			Hoạt động 4: Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền	Kế hoạch, Báo cáo về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường	Trong năm
3	Mục tiêu 3: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật	Nhiệm vụ 2: Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Hoạt động 5: Tổ chức các Hội nghị phổ biến pháp luật; Đăng tải, công khai thông tin trên Cổng, Trang thông tin điện tử của các cơ quan đơn vị...	Kế hoạch/ Báo cáo kết quả việc Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Tư pháp	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Nhiệm vụ 3: Thực hiện theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Hoạt động 6: Thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật Hoạt động 7: Thực hiện kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật	Kế hoạch, Báo cáo công tác tổ chức thi hành pháp luật	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Tư pháp	Trong năm
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (9 mục tiêu, 8 nhiệm vụ, 9 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%	Nhiệm vụ 1: Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin về ý nghĩa, vai trò, hiệu quả và các tiện ích của dịch vụ công trực tuyến để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về lợi ích mang lại, từ đó thay đổi nếp nghĩ, thói quen sử dụng	Hoạt động 1: Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ TTHC trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và ứng dụng VNeID	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến trên Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công đạt mục tiêu đề ra	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trong năm
2	Mục tiêu 2: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%		Hoạt động 2: Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Mục tiêu 3: Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%	Nhiệm vụ 2: Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025, Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia		TTHC, cung cấp Dịch vụ công đạt các cấp tăng tối thiểu 20% so với năm 2025			
4	Mục tiêu 4: Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia so với tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%.	Nhiệm vụ 3: Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Hoạt động 3: Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp Dịch vụ công	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Mục tiêu 5: 100% TTHC đủ điều kiện được triển khai tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính.	Nhiệm vụ 4: Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Hoạt động 4: Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Hồ sơ TTHC được thực hiện tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
6	Mục tiêu 6: Rà soát, công bố 100% TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý; đề xuất phương án đơn giản hóa bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa đảm bảo ít nhất 20% quy định, TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC	Nhiệm vụ 5: 100% TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã được rà soát, đơn giản hóa, đảm bảo đạt tỷ lệ cắt giảm tối thiểu 20% TTHC và 20% chi phí tuân thủ TTHC.	Hoạt động 5: Văn bản chỉ đạo thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước năm 2026 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 4163/KH-UBND ngày 07/11/2022.	Văn bản hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
			Hoạt động 6: Hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Kế hoạch số 4163/KH - UBND ngày 07/11/2022
7	Mục tiêu 7: 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được	Nhiệm vụ 6: Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản	Hoạt động 7: Tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền	Kết quả đánh giá trên Bộ Chỉ số phục vụ người	Các sở, ban, ngành, UBND các	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	giải quyết đảm bảo theo quy định	ánh, kiến nghị về TTHC để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho cá nhân, tổ chức	xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; chuyển ý kiến giải trình của cơ quan có thẩm quyền về các phản ánh, kiến nghị đến tổ chức, cá nhân	dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp Dịch vụ công đạt 100%	xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan		
8	Mục tiêu 8: Trên 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng DVCTT	Nhiệm vụ 7: Ban hành văn bản triển khai, Báo cáo đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính	Hoạt động 8: Thu thập, tổng hợp, xử lý ý kiến đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức	Kết quả chấm điểm trong đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trong năm
9	Mục tiêu 9: Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đặc thù của tỉnh đạt 80%	Nhiệm vụ 8: Rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Hoạt động 9: Hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục TTHC cung cấp trên môi trường điện tử	Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY (2 mục tiêu; 2 nhiệm vụ; 2 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1: Sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; cơ cấu lại hoặc giải thể những đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh	Nhiệm vụ 1: Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị và giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách	Hoạt động 1: Rà soát xây dựng phương án, Đề án sắp xếp và tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị theo quy định.	Đề án, Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy được thông qua, ban hành	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm

[illegible]

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Mục tiêu 1: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định	Nhiệm vụ 1: Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính; vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Hoạt động 1: Rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục, xây dựng đề án vị trí việc làm. Ban hành quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính; vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Tờ trình Đề án Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2		Nhiệm vụ 2: Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức; có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm, trình độ và năng lực trong thi hành công vụ.	Hoạt động 2: Ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2027	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV
3			Hoạt động 3: Phê duyệt chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
4			Hoạt động 4: Chủ trì tổ chức hoặc phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của tỉnh	Quyết định	Trường Cao đẳng Lai Châu; Trung tâm giáo dục thường xuyên-hướng nghiệp tỉnh; trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
VI	CÔNG TÁC CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG (4 mục tiêu, 4 nhiệm vụ, 5 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1: Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Nhiệm vụ 01: Tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập	Hoạt động 01: Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết xây dựng chính sách theo chương trình công tác của UBND tỉnh	Quyết định, Nghị quyết	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm
2	Mục tiêu 2: Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Nhiệm vụ 2: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các xã, phường báo cáo kết quả kiểm kê về Sở Tài chính	Hoạt động 2: Các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi kiểm kê và báo cáo kết quả kiểm kê cho cơ quan quản lý cấp trên (trong trường hợp có cơ quan quản lý cấp trên); UBND các xã, phường tổng hợp kết quả kiểm kê thuộc cấp xã để báo cáo UBND tỉnh qua Sở Tài chính. Sở Tài chính tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh theo quy định	Báo cáo kết quả tổng kiểm kê của tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Trong năm
3	Mục tiêu 3: Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm đúng quy định, tiết	Nhiệm vụ 3: Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công	Hoạt động 3: Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư	Công văn; Hướng dẫn; Quyết định xử lý tài sản công	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã,	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	kiệm, tránh thất thoát và lãng phí		sau khi sắp xếp. Theo nội dung phân cấp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc xử lý tài sản công khi có phát sinh.			phường	
4	Mục tiêu 4: Hoàn thiện hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước	Nhiệm vụ 4: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và đảm bảo tính chủ đạo của ngân sách tỉnh và chủ động của ngân sách cấp xã	Hoạt động 4: Ban hành quy định sửa đổi, bổ sung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Nghị Quyết	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Trong năm
5			Hoạt động 5: Ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2027	Nghị Quyết	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Trong năm
VII	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ (7 mục tiêu, 8 nhiệm vụ, 8 hoạt động)						
1	Mục tiêu 1: 100% gửi, nhận văn bản điện tử	Nhiệm vụ 1: Thuê hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Hoạt động 1: Thuê phần cứng và phần mềm; - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống; - Nâng cấp chức năng lưu trữ theo quy định về văn thư, lưu trữ; - Nâng cấp các chức năng phục vụ gửi nhận liên thông theo yêu cầu của	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Trong năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			Chính phủ; - Kết nối với LGSP.				
2	Mục tiêu 3: 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Nhiệm vụ 2: Thuê Đường truyền số liệu chuyên dùng	Hoạt động 2: Thuê đường truyền đảm bảo tốc độ và số lượng cho các cơ quan nhà nước	Đường truyền số liệu chuyên dùng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Trong năm
3	Mục tiêu 4: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Nhiệm vụ 3: Thuê đường truyền duy trì hoạt động của Trung tâm dữ liệu tỉnh	Hoạt động 3: Duy trì hoạt động của Trung tâm dữ liệu tỉnh	Đảm bảo Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh được hoạt động thường xuyên, thông suốt.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Trong năm
		Nhiệm vụ 4: Xây dựng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu phiên bản 1.0	Hoạt động 4: Tích hợp, lưu trữ, chuẩn hóa, làm sạch, phân tích và trình diễn dữ liệu	Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu phiên bản 1.0	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Trong năm
4	Mục tiêu 5: 100% sở, ban, ngành được hướng dẫn khai thác AI. 100% cán bộ, công chức được phổ biến kỹ năng sử dụng AI.	Nhiệm vụ 5: Triển khai ứng dụng AI trong cơ quan nhà nước	Hoạt động 5: Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan ứng dụng AI trong xử lý công việc, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.	Công văn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường	Quý II-III/2026
5	Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực số và kỹ năng ứng dụng AI cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Nhiệm vụ 6: Đào tạo, tập huấn kỹ năng AI, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức	Hoạt động 6: Tổ chức tối thiểu 02 lớp tập huấn về sử dụng công cụ AI phục vụ soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo, khai thác dữ liệu, hỗ trợ xử lý công việc, bảo đảm	Kế hoạch, Báo cáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường	Quý II-III/2026

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			tuân thủ an toàn, bảo mật thông tin.				
6	Mục tiêu 7: Hoàn thiện Khung kiến trúc số tỉnh Lai Châu, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.	Nhiệm vụ 7: Hoàn thiện Khung kiến trúc số tỉnh Lai Châu	Hoạt động 7: Rà soát, xây dựng dự thảo, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và hoàn thiện Khung kiến trúc số tỉnh Lai Châu.	Quyết định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường	Quý III-IV/2026
7	Mục tiêu 8: Bồi dưỡng, phát triển nhân lực cho chuyển đổi số	Nhiệm vụ 8: Diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn, an ninh mạng tỉnh Lai Châu	Hoạt động 8: Tổ chức diễn tập thực chiến nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu	Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Trong năm